

Bản án số: 507/2023/HS-PT

Ngày 28-7-2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Minh

*Các Thẩm phán:* Ông Đỗ Đình Thanh

Ông Phạm Văn Công

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thanh Trúc - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 153/2023/TLPT-HS ngày 17 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo Trịnh Minh D cùng đồng phạm do có kháng cáo của bị cáo Trịnh Minh D đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2020/HS-ST ngày 22/5/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

**Trịnh Minh D** (Tên gọi khác: D ty), sinh năm 1969 tại Quảng Trị; Nghề nghiệp: Không; Nơi cư trú: 42A khu phố A, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở hiện nay: Nhà không số tổ 34B khu phố E, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; trình độ văn hoá (học vấn): 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh H (Chết) và bà Nguyễn Thị H1 (Chết); Bị cáo có vợ là Ngô Thị N, sinh năm 1975 (Đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 1997;

Tiền sự: không.

Tiền án:

- Ngày 29/01/2002, bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 11 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, tài sản bị chiếm đoạt có giá trị 288.500.000đ (Hai trăm tám

mười tám triệu năm trăm nghìn đồng). Đến ngày 09/9/2011, D chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 07/3/2013, bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 năm tù, về tội “Cướp tài sản” theo điểm c, d khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999. Đến ngày 13/4/2017, D chấp hành xong bản án.

Nhân thân:

- Ngày 09/7/1990, Trịnh Minh D (D lấy tên là Trịnh Minh T, sinh năm 1975) bị Công an tỉnh Đ bắt về hành vi trộm cắp tài sản của công dân. Đã xác minh nhưng không rõ hình thức xử lý.

- Ngày 15/12/1992, Trịnh Minh D (D lấy tên là Trịnh Minh T1, sinh năm 1973) bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai xử phạt 20 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản công dân” theo khoản 1 Điều 155 Bộ luật hình sự năm 1985, giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng). Thời hạn tù tính từ ngày 16/9/1992. Qua xác minh tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc thì không xác định được việc có ra Quyết định thi hành án về án phí hình sự sơ thẩm.

- Ngày 27/7/2000, bị Công an thành phố B, tỉnh Đồng Nai bắt về hành vi trộm cắp tài sản. Đã xác minh nhưng không rõ hình thức xử lý.

Bị cáo bị bắt ngày 10/01/2019 – *Có mặt*;

- *Người bào chữa cho bị cáo Trịnh Minh D theo chỉ định*: Ông Nguyễn Văn T2 – Luật sư thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt).

- *Những người làm chứng*:

1/ Nguyễn Xuân T3

2/ Hồ Duy A

3/ Nguyễn Văn L

4/ Phạm Mạnh B

5/ Nguyễn Văn H2

6/ Dương Văn S

- *Bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị*: Nguyễn Xuân T3, Hồ Duy A.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

1) *Hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy của Trịnh Minh D, Nguyễn Xuân T3:*

Nguyễn Xuân T3 làm nghề chạy xe ô tô taxi cho Công ty cổ phần T4 tại địa chỉ số G Quốc lộ E, xã A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai và T3 nhiều lần đến sử dụng ma túy tổng hợp (ma túy đá) cùng với Trịnh Minh D tại nhà trọ do D thuê ở tổ C khu phố E, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Khoảng 09 giờ ngày 10/01/2019, D thuê T3 điều khiển xe ô tô taxi biển số 60A-148.81 chở D đến khu vực gần chợ T5 thuộc đường K, thuộc quận T, Thành phố Hồ Chí Minh gặp H2 (chưa rõ họ, địa chỉ) đòi nợ. Khoảng 11 giờ 15 phút cùng ngày, khi đến nơi, D bảo T3 chờ xe đầu đường hẻm và D đi bộ vào hẻm. Khoảng 20 phút sau, D cầm trên tay 01 gói nylon màu xanh bên trong có chứa ma túy đến chỗ T3 đang đợi. Ngay sau đó, D bỏ gói ma túy vào túi quần và bảo T3 chở D đi gặp H2 tại khu vực huyện T, tỉnh Đồng Nai. Trên đường đi gần Khu D thuộc quận I, Thành phố Hồ Chí Minh thì D lấy 01 nỏ thủy tinh cùng một ít ma túy đá trong gói nylon màu trắng có kích thước khoảng 10 x 15cm (được đựng trong gói nylon màu xanh trên) rồi cùng T3 sử dụng chung. Khi đến khu vực ngã tư B thuộc phường A, thành phố B, T3 dừng xe thì D kéo kính xe taxi xuống và lấy gói nylon màu xanh trên đưa cho bạn là Phạm Mạnh B, sinh năm 1983 ngụ tại F tổ B, khu phố E, phường L, thành phố B. Trên đường đi, T3 dùng điện thoại di động có số thuê bao 0333.435.503 liên lạc với Hồ Duy A có số điện thoại là 0901.200.078 để D bán ma túy. Ngay sau đó, D dùng số điện thoại di động của D là 0904.047.897 liên hệ hẹn gặp tại nhà A thuộc ấp H, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai để bán ma túy. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, tại nhà A thì D lấy một ít ma túy trong gói rồi sử dụng cùng T3 và A. Tại đây, D ra giá bán ma túy là 4.300.000đ (Bốn triệu ba trăm nghìn đồng)/10gam thì A không đồng ý mua do giá cao. Sau đó, D mang gói ma túy còn lại ra để vào học cấp trước xe chỗ D ngồi. T3 chở D đi về được 01 đoạn đường thì A điện thoại nói D hạ giá bán ma túy thì D không đồng ý. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, khi T3 cùng D đang dừng xe trước nhà trọ của D thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ phát hiện thu giữ gói ma túy trên và làm rõ hành vi phạm tội trên.

Vật chứng thu giữ là 01 gói nylon màu trắng, có kích thước khoảng 10cm x 15cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng; 01 nỏ thủy tinh; 01 điện thoại di động hiệu Samsung có số thuê bao 0904.047.897 D dùng để liên lạc bán trái phép chất ma túy; 01 điện thoại di động hiệu Nokia có số thuê bao 0359.221.473 là tài sản của D, D khai không liên quan đến việc phạm tội; 01 điện thoại di động hiệu Mobistar có số thuê bao 0333.435.503 T3 dùng để liên lạc giúp D bán ma túy; 01 điện thoại di động hiệu Nokia bị hư hỏng không sử dụng được; 01 điện thoại di động hiệu OPPO có số thuê bao 0523.444.200 là tài sản của T3, T3 khai không liên quan đến việc phạm tội; 01 xe ô tô hiệu KIA biển số 60A-148.81 là tài sản của Công ty cổ phần T4 và Công ty không biết T3 sử dụng xe chở D đi bán ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trao trả lại cho Công ty;

Khám xét thu giữ tại chỗ ở của Trịnh Minh D gồm 01 cân tiểu ly, 01 dụng cụ sử dụng ma túy cùng 10 bọc nylon có kích thước 04cm x 08cm là công cụ phạm tội.

Tại Kết luận giám định số 101/PC09-GĐMT ngày 13/01/2019 của Phòng K Công an tỉnh Đ đã kết luận “Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 49,4820gam, loại Methamphetamine”.

Tại Biên bản nhận dạng ngày 10/01/2019, Nguyễn Xuân T3 đã xác định gói nylon màu trắng có kích thước khoảng 10cm x 15cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng là của Trịnh Minh D.

Quá trình điều tra, Trịnh Minh D không thừa nhận đã lấy gói ma túy đá ra sử dụng 01 phần cùng với Nguyễn Xuân T3, Hồ Duy A đồng thời chào bán ma túy cho A, nhưng căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã đủ sở sở xác định hành vi phạm tội của D.

Quá trình điều tra xác định người nghiện là Nguyễn Văn L sinh năm 1988, ngụ tại B, tổ H, khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai khai nhận, đã 01 lần mua 01 gói ma túy đá (loại Methamphetamine) với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) của Trịnh Minh D vào khoảng 22 giờ ngày 08/01/2019 tại nhà trọ của D và Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt hành chính Nguyễn Văn L là phù hợp.

## *2) Hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy của Hồ Duy A:*

Hồ Duy A là đối tượng nghiện ma túy tổng hợp (ma túy đá, ma túy khay) từ năm 2016. Khoảng 13 giờ 25 phút ngày 10/01/2019, D dùng số điện thoại di động của D là 0904.047.897 liên hệ A, hẹn gặp tại nhà A thuộc ấp H, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai để bán ma túy, A đồng ý. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, tại nhà A thì D lấy một ít ma túy trong gói rồi sử dụng cùng T3 và A, rồi D ra giá bán ma túy là 4.300.000đ (Bốn triệu ba trăm nghìn đồng)/10gam thì A không đồng ý mua do giá cao. Sau đó, cũng ngày 10/01/2019, tại khu vực ngã ba D, thuộc huyện T, tỉnh Đồng Nai, A đã 01 lần mua 01 gói ma túy tổng hợp của người tên H3 (chưa rõ lai lịch) với giá 1.000.000đ (Một triệu đồng) và A đã sử dụng hết.

Đến ngày 12/01/2019, cũng tại địa điểm trên, A tiếp tục đã 01 lần mua 02 gói ma túy tổng hợp của H3 với giá 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) và sử dụng 01 phần, phần còn lại A phân thành nhiều gói nhỏ để sử dụng dần. Đến khoảng 13 giờ 30 phút ngày 14/01/2019, tại nhà không số thuộc ấp H, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai, khi A đang tàng trữ trái phép 01 gói ma túy tổng hợp (ma túy khay) thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ phát hiện bắt quả tang, đồng thời khám xét thu giữ tại nhà của A là 14 gói ma túy đá và 05 gói ma túy khay mà A chưa kịp sử dụng.

Thu giữ vật chứng quả tang gồm: 01 gói nylon bên trong có chứa tinh thể màu trắng là ma túy khay do A mua của H3 để sử dụng (được kí hiệu M1); 01 dụng cụ sử dụng ma túy đá của A; 01 điện thoại di động hiệu Iphone có số thuê bao 0707.114.246 và 01 điện thoại di động hiệu Itel là tài sản của chị Nguyễn Thu V (vợ A) không liên quan đến việc phạm tội.

Thu giữ vật chứng khám xét gồm 14 gói nylon bên trong có chứa tinh thể màu trắng là (ma túy đá) do A mua của H3 để sử dụng (được kí hiệu M2); 05 gói nylon, bên trong có chứa tinh thể màu trắng là (ma túy khay) do A mua của H3 để sử dụng (được kí hiệu M3); 01 cân tiểu li và 04 cây dao mã tấu là tài sản của A; Số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) là tài sản của A không liên quan đến việc phạm tội.

Tại Kết luận giám định số 118/PC09-GĐMT ngày 16/01/2019 của Phòng K Công an tỉnh Đ đã kết luận “Mẫu tinh thể màu trắng (kí hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,2162gam, loại Ketamine; Mẫu tinh thể màu trắng (kí hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 4,1815gam, loại: Methamphetamine; Mẫu tinh thể màu trắng (kí hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 1,6246gam, loại Ketamine.

Đối với Hồ Duy A có hành vi tàng trữ vũ khí thô sơ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã ra quyết định xử phạt hành chính.

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Nokia kèm theo số thuê bao 0901.200.078 là tài sản của A đã bị hư hỏng, A đã vứt mất nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ được.

Đối với tên H3 (chưa rõ lai lịch) có hành vi bán trái phép chất ma túy cho A, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đang xác minh làm rõ, khi nào bắt được xử lý sau.

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2020/HS-ST ngày 22/5/2020 Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã xử:*

1. Tuyên bố các bị cáo Trịnh Minh D, Nguyễn Xuân T3 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo Hồ Duy A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

2. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trịnh Minh D 18 (Mười tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/01/2019.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T3 11 (Mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/01/2019.

Áp dụng điểm c, g khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Hồ Duy A 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/01/2019.

Ngoài ra, bản án còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 29/5/2020, bị cáo Trịnh Minh D kháng cáo kêu oan.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trịnh Minh D giữ nguyên yêu cầu kháng cáo cho rằng bị oan vì gói ma túy bị thu giữ không phải của bị cáo mà của bị cáo T3, bị cáo không có mua bán ma túy, không giám định dấu vân tay có phải của bị cáo hay không, bị cáo không biết gì về ma túy, không có test nước tiểu của bị cáo, ngày hôm đó bị cáo không sử dụng ma túy, không cho đối chất với những người làm chứng.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Bị cáo kháng cáo kêu oan nhưng những trình bày theo suy nghĩ suy diễn, đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét trên các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án.

*Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa nêu quan điểm:* Về tố tụng Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Về nội dung bị cáo D kháng cáo kêu oan nhận thấy: căn cứ nhật ký điện thoại của các bị cáo D, T3, A và lời khai của những người làm chứng là các con nghiện, người mua ma túy của bị cáo D, vật chứng thu giữ và các biên bản nhận dạng, đối chất,... có đủ căn cứ buộc tội bị cáo D về tội mua bán trái phép chất ma túy, không oan sai. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo kêu oan của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

[1.1] Những người làm chứng được triệu tập đến phiên tòa gồm có: Hồ Duy A, Nguyễn Văn L, Phạm Mạnh B, Nguyễn Văn H2, Dương Văn S nhưng vắng mặt, xét thấy việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử do quá trình điều tra đã tổ chức đối chất, lấy lời khai làm rõ từng tình tiết sự việc có liên quan vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo luật định.

[1.2] Ngày 29/5/2020, bị cáo Trịnh Minh D làm đơn kháng cáo kêu oan và Trại tạm giam Công an tỉnh Đ đã chuyển đơn kháng cáo đến Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh ngày 03/6/2020 và đã được Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh chuyển về Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai theo Phiếu chuyển số 637 ngày 08/6/2020. Do đơn kháng cáo của bị cáo D bị thất lạc, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã tiến hành xác minh ghi nhận lại sự việc kháng cáo của bị cáo D, bị cáo D vẫn xác định kháng cáo kêu oan và ngày 17/5/2023 bị cáo Trịnh Minh D làm lại đơn kháng cáo xác định tiếp tục kháng cáo kêu oan. Xét thấy, việc thất lạc đơn kháng cáo của bị cáo D là do nguyên nhân khách quan, bị cáo làm đơn kháng cáo trong thời hạn luật định nên được xem là hợp lệ, được chấp nhận giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

#### **[2] Xét kháng cáo của bị cáo Trịnh Minh D, nhận thấy:**

[2.1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trịnh Minh D khai nhận sự việc vào khoảng 09 giờ ngày 10/01/2019, D có thuê Nguyễn Xuân T3 điều khiển xe ô tô

taxi biển số 60A-148.81 chở D đến khu vực gần chợ T5 thuộc đường K, thuộc quận T, Thành phố Hồ Chí Minh gặp H2 (chưa rõ họ, địa chỉ) đòi nợ. Khoảng 11 giờ 15 phút cùng ngày, khi đến nơi, D bảo T3 chờ xe đầu đường hẻm và D đi bộ vào hẻm. Khoảng 20 phút sau ra về và bảo T3 chở D đi gặp H2 tại khu vực huyện T, tỉnh Đồng Nai. Trên đường đi đến khu vực ngã tư B thuộc phường A, thành phố B, T3 dừng xe để D gặp Phạm Mạnh B, sinh năm 1983 ngụ tại F tổ B, khu phố E, phường L, thành phố B để hỏi mượn tiền nhưng không có, rồi về nhà thì bị khám xét bắt quả tang, ma túy trong cốp xe phía trước nơi D ngồi trên xe của T3 không phải của bị cáo, việc kết tội cho bị cáo là oan.

[2.2] Xét thấy, bị cáo Trịnh Minh D thừa nhận toàn bộ sự việc diễn ra từ khoảng 9 giờ đến 15 giờ cùng ngày 10/01/2019 nhưng không thừa nhận có việc mua ma túy ở quận T, sử dụng ma túy trên xe cùng với T3, bán ma túy cho Phạm Mạnh B, sử dụng ma túy tại nhà Hồ Duy A, liên hệ và bán ma túy cho A và gói ma túy bị thu giữ là của bị cáo. Song, căn cứ vào lời khai của bị cáo Nguyễn Xuân T3 về diễn biến toàn bộ sự việc D thuê T3 chở bị cáo D đi mua ma túy, sử dụng chung ma túy và việc giới thiệu Hồ Duy A để D bán ma túy; lời khai của bị cáo Hồ Duy A về việc bị cáo T3 điện thoại số thuê bao 0333.435.503 liên lạc với Hồ Duy A qua số điện thoại là 0901.200.078 giới thiệu mua ma túy của D và D sử dụng số điện thoại di động của D là 0904.047.897 liên hệ hẹn gặp tại nhà A thuộc ấp H, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai để bán ma túy; căn cứ nhật ký điện thoại của D, T3 và A là hoàn toàn phù hợp với nhau; vật chứng thu giữ theo Biên bản sự việc được lập vào lúc 15 giờ 30 phút ngày 10/01/2019 tạm giữ 01 gói nylon 50 gram (BL06), Biên bản xét nghiệm ma túy lúc 18 giờ 30 phút ngày 10/01/2019 Test nước tiểu của bị cáo Trịnh Minh D dương tính với ma túy, bị cáo D trình bày có sử dụng ma túy đá (BL193), Biên bản khám xét tại nhà bị cáo D vào lúc 17 giờ 10 phút ngày 10/01/2019 (BL12) thu giữ các dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 cân tiểu li, 01 dụng cụ sử dụng ma túy đá, 10 bịch nylon có kích thước 4cm x 8cm; căn cứ lời khai của con nghiện Nguyễn Văn L, lời khai của Phạm Mạnh B, Dương Văn S có mua ma túy, nhận ma túy của D, Kết luận giám định số 101/PC09-GĐMT ngày 13/01/2019 của Phòng K Công an tỉnh Đ đã kết luận “Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 49,4820gam, loại Methamphetamine”,... là hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận “01 gói nylon màu trắng có kích thước 10cm x 15cm bị thu giữ là ma túy đá, có khối lượng 49,4820gam, qua giám định là loại Methamphetamine” là của bị cáo Trịnh Minh D, do bị cáo D thuê Nguyễn Xuân T3 chở đi nhận, sau đó bị cáo D, T3 và A sử dụng chung đồng thời chính bị cáo D chào bán ma túy cho A.

[2.3] Hành vi nêu trên của bị cáo Trịnh Minh D là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các loại chất gây nghiện và gián tiếp gây nguy hại đến tính mạng, sức khỏe của người sử dụng, gây ảnh hưởng lớn đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Heroine, C, M,.... có trọng lượng từ 30 gam đến*

100 gam” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên cấp sơ thẩm truy tố, xét xử bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan cho bị cáo. Bị cáo D kháng cáo kêu oan nhưng không có tình tiết, sự việc nào khác chứng minh làm thay đổi nội dung vụ án nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo D.

[3] Về hình phạt: Xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo Trịnh Minh D phạm tội với tình tiết tăng nặng là tái phạm nguy hiểm, không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tuyên xử mức án 18 năm tù là tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội, cũng như nhân thân của bị cáo, tại cấp phúc thẩm bị cáo vẫn không thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, nên hình phạt trên là phù hợp luật định mới đủ nghiêm nhằm cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung nên giữ y án sơ thẩm về hình phạt.

[4] Đối với bị cáo Nguyễn Xuân T3 với vai trò đồng phạm giúp sức cho bị cáo Trịnh Minh D cấp sơ thẩm tuyên phạt 11 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, là có căn cứ, phù hợp với nhận định trên, bị cáo T3 không có kháng cáo; bị cáo Hồ Duy A bị tuyên phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” không kháng cáo và không có kháng cáo, kháng nghị liên quan nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa đề nghị bác kháng cáo của bị cáo, giữ y án sơ thẩm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Bị cáo D phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

[7] Các nội dung khác trong quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trịnh Minh D giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2020/HS-ST ngày 22/5/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Tuyên bố bị cáo Trịnh Minh D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm b khoản 3 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trịnh Minh D 18 (Mười tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/01/2019.

Tiếp tục tạm giam bị cáo theo quyết định của Hội đồng xét xử để đảm bảo việc thi hành án.



2. Các nội dung khác trong quyết định Bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bị cáo Trịnh Minh D phải nộp án phí hình sự phúc thẩm là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) sung quỹ Nhà nước.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Trại tạm giam CA tỉnh Đồng Nai (tổng đạt cho bị cáo);
- Lưu (Ấn - Trú).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Minh**

**CÁC THẨM PHÁN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Đình Thanh      Phạm Văn Công**

**Nguyễn Văn Minh**